Họ và tên: …….. Thứ ….. ngày ….. tháng …..năm …..

Lớp: 1A……. **PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT**

## Bài 1: Chọn ô chữ có vần ap, ăp, âp.

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| xa | tắp | đáp | số | tấp | nập | gặp | gỡ | bài | tập |
| | | | | | | | | | |
| ẩn | nấp | áo | giáp | góp | ý | nắp | chai | sáp | nẻ |
| | | | | | | | | | |

## Bài 2: Nối chữ với hình cho phù hợp.






| | | | |
|---|---|---|---|
| sáp màu | múa sạp | cải bắp | thắp đèn |

## Bài 3: Chọn tiếng dưới đây điền vào ô trống cho phù hợp.

| | | |
|---|---|---|
| sắp | đạp | tập |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Bé | | xe | qua | nhà | Nga. | |
| Cô | giáo | giao | bài | | về | nhà. |
| Hà | | xếp | bàn | học. | | |

LIVEWORKSHEETS